

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 18/10/2026
CA THI: 01 (13h00) PHÒNG 01 (C3-201)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED05.001	Biện Thị Vân	Anh	12/6/2005	Hà Tĩnh	9,00	9,00	Đạt
2	26UED05.002	Bùi Nguyệt	Anh	13/9/2006	Thanh Hóa	7,33	6,00	Đạt
3	26UED05.003	Đặng Hoàng Châu	Anh	19/8/2006	Nghệ An	6,33	7,00	Đạt
4	26UED05.004	Đặng Kim	Anh	16/10/2006	Phú Yên	10,00	10,00	Đạt
5	26UED05.005	Đặng Trâm	Anh	16/9/2006	Lâm Đồng	9,00	10,00	Đạt
6	26UED05.006	Đinh Công Thế	Anh	26/5/2006	Hòa Bình	7,67	10,00	Đạt
7	26UED05.007	Lê Thị Minh	Anh	08/5/2006	Thanh Hóa	7,67	10,00	Đạt
8	26UED05.008	Nguyễn Minh	Anh	10/10/2006	Thanh Hóa	6,67	6,00	Đạt
9	26UED05.009	Nguyễn Thị Mai	Anh	18/6/2006	Nghệ An	7,00	10,00	Đạt
10	26UED05.010	Nguyễn Thị Phương	Anh	25/02/2005	Hà Tĩnh	7,33	7,00	Đạt
11	26UED05.011	Phạm Nguyễn Phương	Anh	12/10/2004	Thái Bình	8,00	7,00	Đạt
12	26UED05.012	Thái Thị Trâm	Anh	02/01/2006	Nghệ An	6,33	9,00	Đạt
13	26UED05.013	Trần Hoàng	Anh	02/9/2004	Hà Tĩnh	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi
14	26UED05.014	Lê Thị Ngọc	Ánh	26/3/2006	Hà Tĩnh	7,33	9,00	Đạt
15	26UED05.015	Trần Anh	Bắc	30/8/2005	Đắk Lắk	8,33	9,00	Đạt
16	26UED05.016	Lê Văn	Bình	03/4/1997	Quảng Nam	5,33	2,00	Không đạt
17	26UED05.017	Lương Thị Hồng	Cầm	05/01/1998	Quảng Nam	8,67	10,00	Đạt
18	26UED05.018	Ksor H'	Chanh	17/12/2005	Gia Lai	7,00	9,00	Đạt
19	26UED05.019	Nguyễn Ngọc Huyền	Châu	14/9/2006	Đà Nẵng	9,67	10,00	Đạt
20	26UED05.020	Trần Kim	Chi	19/3/2004	Quảng Trị	8,00	5,00	Đạt
21	26UED05.021	Lê Văn	Chương	23/7/2006	Quảng Ngãi	9,33	9,00	Đạt
22	26UED05.022	Hồi Thị	Cười	20/4/1998	Quảng Nam	8,00	7,00	Đạt
23	26UED05.023	Đỗ Thành	Đạt	18/02/2004	Đà Nẵng	5,33	5,00	Đạt
24	26UED05.024	Phạm Ngô Quốc	Đạt	20/4/2005	Khánh Hòa	7,67	9,00	Đạt
25	26UED05.025	Bnướcch Thị	Đêm	28/10/2006	Quảng Nam	7,33	8,00	Đạt
26	26UED05.026	Ksor	Đét	27/4/2006	Gia Lai	7,67	9,00	Đạt
27	26UED05.027	Đinh Thị Mỹ	Diệp	28/3/2005	Gia Lai	7,00	6,00	Đạt
28	26UED05.028	Đặng Thị Ngọc	Diệp	20/4/2005	Đà Nẵng	9,00	9,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

27

Số thí sinh đạt:

26

Số thí sinh vắng:

1

Số thí sinh không đạt:

1

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 10 năm 2026



ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 18/10/2026
CA THI: 01 (13h00) PHÒNG 02 (C3-202)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED05.029	Lê Hoàng	Diệu	02/11/2006	Bình Dương	7,67	9,50	Đạt
2	26UED05.030	Thân Thị Hiền	Diệu	15/5/2004	Đà Nẵng	8,00	9,00	Đạt
3	26UED05.031	Nguyễn Văn Thành	Đồng	24/4/2005	Đà Nẵng	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi
4	26UED05.032	Trương Đỗ Trung	Đức	03/7/2001	Quảng Nam	6,33	9,00	Đạt
5	26UED05.033	Hoàng Thị	Dung	14/7/2006	Nghệ An	8,33	9,50	Đạt
6	26UED05.034	Ngô Tuấn Phương	Dung	09/12/2003	Bình Định	8,33	9,00	Đạt
7	26UED05.035	Trần Văn Khánh	Dương	11/9/2005	Đà Nẵng	7,67	10,00	Đạt
8	26UED05.036	Đoàn Văn	Dưỡng	09/01/2005	Quảng Nam	4,33	7,50	Không đạt
9	26UED05.037	Trần Khánh	Duy	14/5/2006	Đà Nẵng	8,67	10,00	Đạt
10	26UED05.038	Đào Vũ Mỹ	Duyên	23/7/2006	Gia Lai	4,67	9,00	Không đạt
11	26UED05.039	Đinh Thị Mỹ	Duyên	01/9/2005	Bình Định	6,33	9,50	Đạt
12	26UED05.040	Lê Thị Mỹ	Duyên	21/02/2005	TP. Đà Nẵng	8,33	9,50	Đạt
13	26UED05.041	Lê Thị Ngọc	Duyên	31/3/2006	Quảng Nam	7,67	7,00	Đạt
14	26UED05.042	Đặng Thị	Giang	05/6/2004	Nghệ An	5,00	5,00	Đạt
15	26UED05.043	Ka Phu	Giang	26/6/2005	Quảng Nam	7,33	7,50	Đạt
16	26UED05.044	Nguyễn Thị Quỳnh	Giang	03/01/2005	Hà Tĩnh	7,00	10,00	Đạt
17	26UED05.045	Nguyễn Thị Trà	Giang	10/3/2006	Quảng Nam	8,33	10,00	Đạt
18	26UED05.046	Nguyễn Trà	Giang	22/12/2003	Quảng Nam	6,00	9,50	Đạt
19	26UED05.047	Trần Thị Ngọc	Giang	08/7/2005	Đà Nẵng	7,67	8,50	Đạt
20	26UED05.048	Trương Thị	Giang	19/4/2005	Quảng Trị	6,67	5,50	Đạt
21	26UED05.049	A Lê	H' Niên	08/4/2005	Gia Lai	7,67	6,50	Đạt
22	26UED05.050	Nguyễn Nguyệt	Hà	02/7/2006	Đà Nẵng	8,00	6,50	Đạt
23	26UED05.051	Phan Thị Thu	Hà	01/12/2006	Nghệ An	8,33	7,00	Đạt
24	26UED05.052	Trịnh Thu	Hà	21/5/2006	Thanh Hóa	6,00	8,00	Đạt
25	26UED05.053	Y Ly	Hạ	26/11/2006	Kon Tum	6,00	8,50	Đạt
26	26UED05.054	Trần Duy	Hải	15/8/2006	Đắk Lắk	9,00	8,50	Đạt
27	26UED05.055	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	31/12/2005	Quảng Nam	5,67	6,50	Đạt
28	26UED05.056	Trần Phùng Ngọc	Hân	15/02/2005	Đồng Nai	7,67	8,50	Đạt

Ấn định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

27

Số thí sinh đạt:

25

Số thí sinh vắng:

1

Số thí sinh không đạt:

2

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 10 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 18/10/2026

CA THI: 01 (13h00)

PHÒNG 03 (C3-203)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED05.057	Hồ Thị Thanh	Hằng	26/9/2006	Quảng Nam	5,00	5,50	Đạt
2	26UED05.058	Lê Thị Thu	Hằng	27/6/2006	Quảng Nam	6,67	5,50	Đạt
3	26UED05.059	Nguyễn Thanh	Hằng	01/8/2006	Hà Tĩnh	7,67	10,00	Đạt
4	26UED05.060	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	08/9/2005	Hà Tĩnh	7,00	10,00	Đạt
5	26UED05.061	Nguyễn Thu	Hằng	05/01/2006	Nghệ An	8,33	10,00	Đạt
6	26UED05.062	Phạm Thị Thúy	Hằng	22/9/2006	Hà Tĩnh	7,33	9,00	Đạt
7	26UED05.063	Phan Thu	Hằng	10/5/2005	Gia Lai	6,33	10,00	Đạt
8	26UED05.064	Trần Thị Thúy	Hằng	11/4/2003	Đà Nẵng	8,67	9,50	Đạt
9	26UED05.065	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	10/8/1998	Đà Nẵng	6,00	9,00	Đạt
10	26UED05.066	Nguyễn Ngọc	Hậu	09/4/2005	Đà Nẵng	8,33	6,00	Đạt
11	26UED05.067	Nguyễn Thị Mỹ	Hậu	17/10/2006	Thanh Hóa	5,00	9,50	Đạt
12	26UED05.068	Phan Thị Hiền	Hậu	09/10/2006	Quảng Nam	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi
13	26UED05.069	Nguyễn Thị	Hiền	30/11/2006	Hà Tĩnh	6,67	6,00	Đạt
14	26UED05.070	Nguyễn Thị Minh	Hiền	06/11/2005	Đà Nẵng	7,67	9,50	Đạt
15	26UED05.071	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	22/4/1995	Hồ Chí Minh	7,67	9,50	Đạt
16	26UED05.072	Phan Thanh	Hiền	11/4/2006	Thanh Hóa	8,67	9,00	Đạt
17	26UED05.073	Lô Nhật	Hiếu	26/02/2005	Nghệ An	5,00	8,50	Đạt
18	26UED05.074	Nguyễn Thị Quỳnh	Hoa	27/9/2005	Gia Lai	8,00	9,00	Đạt
19	26UED05.075	Trần Nguyễn Đức	Hòa	16/6/2005	Đà Nẵng	9,33	10,00	Đạt
20	26UED05.076	Lê Thị	Hoài	01/01/2006	Hà Tĩnh	9,33	10,00	Đạt
21	26UED05.077	Nguyễn Thị	Huệ	29/12/2005	Nghệ An	7,33	6,50	Đạt
22	26UED05.078	Phạm Thị Kim	Huệ	19/3/2006	Hà Tĩnh	7,67	7,00	Đạt
23	26UED05.079	Rmah H'	Hum	23/10/2005	Gia Lai	6,00	6,50	Đạt
24	26UED05.080	Nguyễn	Hưng	10/3/2006	Quảng Ngãi	7,33	9,50	Đạt
25	26UED05.081	Nguyễn Văn	Hưng	01/11/2005	Nghệ An	8,33	6,00	Đạt
26	26UED05.082	Hoàng Thị Thanh	Hương	30/10/2005	Kon Tum	9,00	10,00	Đạt
27	26UED05.083	Y Lê	Hương	13/5/2006	Kon Tum	4,00	6,50	Không đạt
28	26UED05.084	Lê Hoàng	Huy	09/01/2004	Đà Nẵng	6,67	5,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

27

Số thí sinh đạt:

26

Số thí sinh vắng:

1

Số thí sinh không đạt:

1

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 10 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 18/10/2026
CA THI: 01 (13h00) PHÒNG 04 (C3-204)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED05.085	Nguyễn Ngô Ngọc	Huy	15/02/2005	Tiền Giang	8,67	10,00	Đạt
2	26UED05.086	Đoàn Thương	Huyền	17/02/2003	Quảng Bình	10,00	9,50	Đạt
3	26UED05.087	Võ Thị Thu	Huyền	18/4/2006	Gia Lai	7,33	10,00	Đạt
4	26UED05.088	Vũ Thị	Huyền	24/5/2006	Nghệ An	7,00	10,00	Đạt
5	26UED05.089	Hoàng	Kha	07/10/2004	Quảng Nam	9,00	10,00	Đạt
6	26UED05.090	Lý Hoàng	Kha	24/11/1990	Bình Định	4,33	3,00	Không đạt
7	26UED05.091	Hồ Tuấn	Khanh	11/11/2005	Đà Nẵng	8,00	9,50	Đạt
8	26UED05.092	Trần Võ Đăng	Khoa	18/5/2005	Quảng Ngãi	6,67	9,50	Đạt
9	26UED05.093	Phạm Tất Trung	Kiên	12/5/2005	Đà Nẵng	8,67	9,50	Đạt
10	26UED05.094	Nông Thúy	Kiều	08/11/2005	Đắk Lắk	9,00	10,00	Đạt
11	26UED05.095	Y	Klinh	01/01/2005	Kon Tum	5,67	8,50	Đạt
12	26UED05.096	H Trình	Ktla	01/8/2005	Đắk Lắk	7,33	9,50	Đạt
13	26UED05.097	A Râl Thị Thiếu	Kỳ	25/02/2006	Quảng Nam	9,67	10,00	Đạt
14	26UED05.098	Bling Thị	Lan	10/4/2002	Quảng Nam	8,00	5,50	Đạt
15	26UED05.099	Coor	Lan	18/01/2006	Quảng Nam	7,33	8,50	Đạt
16	26UED05.100	Đặng Thị Phương	Lan	16/8/2004	Đà Nẵng	5,67	6,00	Đạt
17	26UED05.101	Võ Thị Thúy	Liên	05/01/1994	Quảng Nam	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi
18	26UED05.102	Hoàng Thị Khánh	Linh	25/01/2006	Kon Tum	4,33	9,50	Không đạt
19	26UED05.103	Lê Phước Ngọc	Linh	20/6/2006	Lâm Đồng	6,33	9,50	Đạt
20	26UED05.104	Nguyễn Phương	Linh	02/01/2006	Hà Tĩnh	9,00	10,00	Đạt
21	26UED05.105	Nguyễn Thị Khánh	Linh	16/9/2005	Nghệ An	6,67	7,00	Đạt
22	26UED05.106	Nguyễn Thị Kiều	Linh	18/01/2005	Quảng Nam	8,33	8,50	Đạt
23	26UED05.107	Nguyễn Thị Thùy	Linh	22/5/2005	Hà Tĩnh	8,00	10,00	Đạt
24	26UED05.108	Nguyễn Thị Thùy	Linh	19/6/2006	Nghệ An	7,00	5,50	Đạt
25	26UED05.109	Phan Huỳnh Mỹ	Linh	21/11/2006	Đà Nẵng	7,33	7,50	Đạt
26	26UED05.110	Võ Thị Hưng	Linh	29/8/2006	Bình Định	8,67	10,00	Đạt
27	26UED05.111	Phan Thị Phương	Loan	01/11/1980	Bình Định	6,67	10,00	Đạt
28	26UED05.112	Nguyễn Thành	Lộc	07/6/2003	Quảng Nam	7,67	9,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

27

Số thí sinh đạt:

25

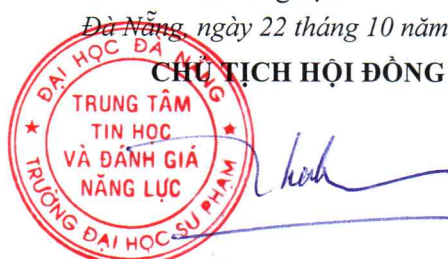
Số thí sinh vắng:

1

Số thí sinh không đạt:

2

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 10 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG


ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 18/10/2026
CA THI: 02 (15h00) PHÒNG 05 (C3-201)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED05.113	Lê Trà	Long	10/6/2000	Quảng Ngãi	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi
2	26UED05.114	Đặng Khánh	Ly	15/4/2004	Kon Tum	7,33	5,00	Đạt
3	26UED05.115	Đỗ Thị Mỹ	Ly	07/9/2005	Quảng Nam	6,67	8,50	Đạt
4	26UED05.116	Hoàng Thị Cẩm	Ly	16/8/2005	Quảng Trị	8,00	7,50	Đạt
5	26UED05.117	Trần Lê Cẩm	Ly	05/9/2005	Hà Tĩnh	7,67	9,50	Đạt
6	26UED05.118	Trần Thị	Ly	08/3/2005	Quảng Nam	7,00	10,00	Đạt
7	26UED05.119	Nguyễn Thị Minh	Lý	25/8/2005	Quảng Bình	8,33	9,00	Đạt
8	26UED05.120	Bùi Thị	Mai	14/12/2006	Hà Tĩnh	3,33	5,50	Không đạt
9	26UED05.121	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	16/12/1992	Nghệ An	8,67	9,50	Đạt
10	26UED05.122	Trần Thị Ngọc	Mai	19/5/2006	Kon Tum	5,67	9,00	Đạt
11	26UED05.123	Ngô Thị	Mến	26/9/2006	Nghệ An	8,67	9,50	Đạt
12	26UED05.124	Đoàn Xuân	Minh	09/12/2003	Đà Nẵng	8,67	6,00	Đạt
13	26UED05.125	Hoàng Thị Thanh	Minh	24/4/2006	Hà Tĩnh	6,33	4,00	Không đạt
14	26UED05.126	Ksor H'	Môn	01/4/2005	Gia Lai	7,00	5,50	Đạt
15	26UED05.127	Cầm Thị Trà	My	02/9/2005	Thanh Hóa	6,33	9,00	Đạt
16	26UED05.128	Hoàng Trà	My	25/10/2006	Thanh Hóa	6,33	6,00	Đạt
17	26UED05.129	Nguyễn Hà	My	06/6/2005	Hà Nội	7,33	9,50	Đạt
18	26UED05.130	Nguyễn Thảo	My	08/10/2004	Quảng Nam	4,67	2,50	Không đạt
19	26UED05.131	Nguyễn Thị Diễm	My	10/10/2005	Đà Nẵng	5,67	8,50	Đạt
20	26UED05.132	Trương Hải	My	14/9/2006	Quảng Nam	9,00	9,50	Đạt
21	26UED05.133	Vũ Trà	My	10/4/2006	Thái Bình	7,67	9,00	Đạt
22	26UED05.134	Huỳnh Tấn	Mỹ	10/8/2005	Quảng Nam	5,67	5,00	Đạt
23	26UED05.135	Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ	20/8/2006	Gia Lai	4,67	5,50	Không đạt
24	26UED05.136	Lê Trần Bảo	Na	24/01/2006	Đà Nẵng	7,33	8,00	Đạt
25	26UED05.137	Vi Thị Lan	Na	05/5/2006	Đắk Nông	6,67	7,50	Đạt
26	26UED05.138	Bùi Thị Thu	Nga	26/11/2006	Hà Tĩnh	4,67	8,00	Không đạt
27	26UED05.139	Đặng Thị Thanh	Nga	14/02/2002	Quảng Nam	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi
28	26UED05.140	Lê Thị Hằng	Nga	17/12/2005	Đà Nẵng	5,33	10,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

26

Số thí sinh đạt:

21

Số thí sinh vắng:

2

Số thí sinh không đạt:

5

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 10 năm 2026



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 18/10/2026
CA THI: 02 (15h00) PHÒNG 06 (C3-202)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED05.141	Nguyễn Thị Ngọc	Nga	27/10/2006	Bình Định	7,67	6,00	Đạt
2	26UED05.142	Dương Bảo	Ngân	04/02/2005	Bình Định	7,67	5,00	Đạt
3	26UED05.143	Hồ Thị Thanh	Ngân	15/01/2006	Quảng Nam	8,33	9,00	Đạt
4	26UED05.144	Huỳnh Thái	Ngân	09/5/2005	Quảng Nam	8,33	9,00	Đạt
5	26UED05.145	Huỳnh Thị Diệu	Ngân	19/02/2006	Quảng Nam	8,67	6,00	Đạt
6	26UED05.146	Lê Thanh Kim	Ngân	10/8/2005	Đà Nẵng	6,67	8,00	Đạt
7	26UED05.147	Lê Thị	Ngân	12/7/2005	Nghệ An	7,00	8,00	Đạt
8	26UED05.148	Nguyễn Đăng Kim	Ngân	28/5/2006	Đà Nẵng	7,00	6,50	Đạt
9	26UED05.149	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngân	24/8/2006	Đà Nẵng	8,00	8,50	Đạt
10	26UED05.150	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	06/9/2005	Quảng Nam	8,67	9,00	Đạt
11	26UED05.151	Thái Hoàng Bảo	Ngân	11/12/2005	Đà Nẵng	7,33	9,00	Đạt
12	26UED05.152	Trần Diệu	Ngân	28/02/2007	Quảng Trị	9,00	9,50	Đạt
13	26UED05.153	Nguyễn Yến	Nghi	02/12/2005	Quảng Ngãi	6,00	6,50	Đạt
14	26UED05.154	Huỳnh Thị Lưu	Ngọc	26/8/2003	Quảng Nam	7,33	5,50	Đạt
15	26UED05.155	Nguyễn Bảo	Ngọc	05/6/2005	Hà Tĩnh	5,67	5,50	Đạt
16	26UED05.156	Nguyễn Diệu Bảo	Ngọc	22/11/2006	Quảng Trị	7,33	7,50	Đạt
17	26UED05.157	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	10/7/2005	Đà Nẵng	5,33	9,00	Đạt
18	26UED05.158	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	26/8/2002	Quảng Nam	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi
19	26UED05.159	Trần Thị Hồng	Ngọc	16/6/2006	Nghệ An	9,67	10,00	Đạt
20	26UED05.160	Bling Thảo	Nguyên	02/6/2000	Quảng Nam	6,33	5,50	Đạt
21	26UED05.161	Bùi Ngọc Thảo	Nguyên	17/4/2005	Gia Lai	8,67	5,50	Đạt
22	26UED05.162	Huỳnh Phước	Nguyên	23/10/2006	Đà Nẵng	7,00	6,50	Đạt
23	26UED05.163	Nguyễn Quỳnh	Nguyên	15/3/2004	Đà Nẵng	6,67	4,00	Không đạt
24	26UED05.164	Nguyễn Thị	Nguyên	25/5/2005	Hà Tĩnh	8,67	9,00	Đạt
25	26UED05.165	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	25/02/2004	Đắk Nông	6,33	10,00	Đạt
26	26UED05.166	Phạm Trần Ánh	Nguyên	04/01/2006	Đà Nẵng	7,00	7,50	Đạt
27	26UED05.167	Trần Thảo	Nguyên	19/7/2004	Đà Nẵng	8,33	5,50	Đạt
28	26UED05.168	Võ Ngọc Phương	Nguyên	24/7/2005	Đắk Lắk	7,67	6,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

27

Số thí sinh đạt:

26

Số thí sinh vắng:

1

Số thí sinh không đạt:

1

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 10 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG


ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 18/10/2026
CA THI: 02 (15h00) PHÒNG 07 (C3-203)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED05.169	Trần Thị	Nguyệt	26/11/2006	Nghệ An	8,67	9,50	Đạt
2	26UED05.170	Trần Thị Ánh	Nguyệt	22/4/2005	Đà Nẵng	8,00	10,00	Đạt
3	26UED05.171	Vi Thị	Nguyệt	04/4/2005	Nghệ An	5,67	8,00	Đạt
4	26UED05.172	Nguyễn Thị	Nhân	07/11/2005	Thanh Hóa	7,00	7,00	Đạt
5	26UED05.173	Phạm Thị Thanh	Nhân	23/7/2004	Thừa Thiên - Huế	7,67	9,00	Đạt
6	26UED05.174	Trần Hoàng	Nhân	24/3/2004	Quảng Nam	7,67	9,50	Đạt
7	26UED05.175	Dương Thị Bích	Nhi	07/5/2006	Đà Nẵng	7,00	7,00	Đạt
8	26UED05.176	Hồ Nhật Châu	Nhi	12/8/2006	Quảng Nam	8,33	9,50	Đạt
9	26UED05.177	Huỳnh Khả	Nhi	30/7/2006	Gia Lai	6,67	9,50	Đạt
10	26UED05.178	Lê Thị Hoài	Nhi	17/02/2005	Quảng Trị	10,00	6,00	Đạt
11	26UED05.179	Lương Yến	Nhi	27/11/2006	Hà Tĩnh	7,33	5,00	Đạt
12	26UED05.180	Nguyễn Hạnh	Nhi	30/10/2004	Đà Nẵng	5,67	6,00	Đạt
13	26UED05.181	Nguyễn Lê Uyên	Nhi	01/01/2005	Quảng Nam	6,33	8,00	Đạt
14	26UED05.182	Nguyễn Thảo	Nhi	17/8/2006	Đà Nẵng	7,67	5,50	Đạt
15	26UED05.183	Nguyễn Thị Yến	Nhi	08/9/2006	Hà Tĩnh	8,67	5,50	Đạt
16	26UED05.184	Trần Bích Ái	Nhi	26/02/1999	Đà Nẵng	5,00	5,50	Đạt
17	26UED05.185	Trình Thị Yến	Nhi	05/5/2005	Thanh Hóa	6,00	6,00	Đạt
18	26UED05.186	Siu - H'	Nhi	28/3/2005	Gia Lai	9,00	8,50	Đạt
19	26UED05.187	Phạm Thị Hoài	Nhi	10/7/2006	Quảng Ngãi	8,67	7,50	Đạt
20	26UED05.188	A Lăng Thị	Nhu	15/8/2006	Quảng Nam	5,67	7,00	Đạt
21	26UED05.189	Lê Nguyễn Quỳnh	Như	16/8/2006	Đà Nẵng	7,33	6,00	Đạt
22	26UED05.190	Y	Nhuân	21/11/2005	Kon Tum	7,67	9,50	Đạt
23	26UED05.191	Nguyễn Phương	Nhung	29/6/2003	Quảng Bình	9,67	8,00	Đạt
24	26UED05.192	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	20/10/2005	Thừa Thiên Huế	6,33	5,50	Đạt
25	26UED05.193	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	23/11/2005	Quảng Nam	6,00	8,00	Đạt
26	26UED05.194	Nguyễn Thị Thùy	Nhung	18/02/1994	Quảng Trị	6,33	9,00	Đạt
27	26UED05.195	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	30/04/2005	Hải Dương	6,00	7,00	Đạt
28	26UED05.196	Phan Thị Hồng	Nhung	03/3/1997	Quảng Bình	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi

Ấn định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

27

Số thí sinh đạt:

27

Số thí sinh vắng:

1

Số thí sinh không đạt:

0

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 10 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 18/10/2026
CA THI: 02 (15h00) PHÒNG 08 (C3-204)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED05.197	Hóih Ny	Ny	14/11/2003	Quảng Nam	6,33	7,50	Đạt
2	26UED05.198	Lê Nguyễn Kiều	Oanh	07/3/2006	Gia Lai	8,67	9,50	Đạt
3	26UED05.199	Lê Thị Kim	Oanh	11/01/2006	Hà Tĩnh	8,00	10,00	Đạt
4	26UED05.200	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	08/3/2006	Hà Tĩnh	6,33	9,50	Đạt
5	26UED05.201	Nhan Thị Hoàng	Oanh	02/4/2005	Quảng Nam	8,67	10,00	Đạt
6	26UED05.202	Trần Thị	Oanh	11/3/2006	Hà Tĩnh	8,00	8,00	Đạt
7	26UED05.203	Võ Đình	Phong	02/3/1988	Quảng Nam	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi
8	26UED05.204	Lê Thị Bảo	Phuong	12/11/2005	Quảng Trị	8,00	5,00	Đạt
9	26UED05.205	Trần Nguyễn Nhật	Phuong	16/6/2005	Đà Nẵng	8,33	8,50	Đạt
10	26UED05.206	Nguyễn Thị	Phượng	15/7/2006	Kon Tum	5,67	6,00	Đạt
11	26UED05.207	Hà Phúc Tuệ	Quang	21/10/2003	Đà Nẵng	8,00	10,00	Đạt
12	26UED05.208	Lê Văn	Quang	13/9/2006	Thanh Hóa	5,67	7,50	Đạt
13	26UED05.209	Puih	Quang	23/8/2005	Gia Lai	8,00	9,50	Đạt
14	26UED05.210	Hà Hoàng Huy	Quốc	16/11/2005	Đà Nẵng	6,33	8,50	Đạt
15	26UED05.211	Nguyễn Thị Minh	Quyên	22/7/2006	Đà Nẵng	5,67	6,50	Đạt
16	26UED05.212	Nguyễn Thị Thảo	Quyên	12/3/2006	Đà Nẵng	8,33	6,50	Đạt
17	26UED05.213	Vũ Hạ	Quyên	31/7/2006	Kon Tum	8,67	10,00	Đạt
18	26UED05.214	Nguyễn Tiến	Quyên	23/02/2004	Hà Tĩnh	6,67	7,00	Đạt
19	26UED05.215	Hồ Thị Như	Quỳnh	10/01/2006	Quảng Nam	7,67	7,00	Đạt
20	26UED05.216	Nguyễn Thị Lệ	Quỳnh	25/6/2006	Bình Định	7,67	6,00	Đạt
21	26UED05.217	Trần Thị Trúc	Quỳnh	10/07/2005	Gia Lai	8,00	9,50	Đạt
22	26UED05.218	Đặng Ngọc	Sáng	06/7/1993	Thanh Hóa	8,00	6,00	Đạt
23	26UED05.219	Ploong Thị Bông	Sen	22/4/2005	Quảng Nam	8,33	7,00	Đạt
24	26UED05.220	Lê Thị	Sương	04/01/1997	Quảng Nam	7,67	3,50	Không đạt
25	26UED05.221	Nguyễn Huỳnh Thu	Sương	04/11/1998	Quảng Nam	7,00	7,50	Đạt
26	26UED05.222	Nguyễn Thị	Sương	02/7/2004	Đà Nẵng	6,67	7,50	Đạt
27	26UED05.223	Hồ Vũ	Tài	07/7/2005	Quảng Nam	6,67	7,50	Đạt
28	26UED05.224	Đặng Thị Thanh	Tâm	26/11/2006	Nghệ An	8,00	10,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

27

Số thí sinh đạt:

26

Số thí sinh vắng:

1

Số thí sinh không đạt:

1

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 10 năm 2026



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI**KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 18/10/2026****CA THI: 03 (17h00)****PHÒNG 09 (C3-201)**

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED05.225	Trần Vũ Minh	Tâm	01/9/2005	Quảng Nam	8,67	9,00	Đạt
2	26UED05.226	Nguyễn Thị	Thắm	20/4/2005	Đà Nẵng	8,67	9,00	Đạt
3	26UED05.227	Phan Thị Hồng	Thắm	27/5/2005	Quảng Nam	7,67	7,00	Đạt
4	26UED05.228	Trần Thị	Thanh	10/11/2006	Nghệ An	7,67	3,50	Không đạt
5	26UED05.229	Trần Vũ Văn	Thanh	02/7/2005	Đắk Lắk	6,33	6,00	Đạt
6	26UED05.230	Lê Thị Phương	Thảo	11/10/2006	Quảng Trị	9,33	6,00	Đạt
7	26UED05.231	Ngô Cao Phương	Thảo	09/6/2005	Đà Nẵng	6,67	6,00	Đạt
8	26UED05.232	Nguyễn Lê Phương	Thảo	14/3/2006	Hà Tĩnh	9,00	7,00	Đạt
9	26UED05.233	Nguyễn Thị	Thảo	10/3/1991	Nghệ An	8,67	6,50	Đạt
10	26UED05.234	Nguyễn Thị	Thảo	07/5/2006	Thanh Hóa	8,67	7,00	Đạt
11	26UED05.235	Nguyễn Thị Phương	Thảo	22/4/2006	Hà Tĩnh	7,33	8,00	Đạt
12	26UED05.236	Phạm Thị	Thảo	29/01/2005	Quảng Nam	6,00	5,50	Đạt
13	26UED05.237	Trần Thị Thanh	Thảo	19/4/2005	Hồ Chí Minh	6,00	5,00	Đạt
14	26UED05.238	Trần Văn Bích	Thảo	07/10/2006	Đà Nẵng	6,33	7,50	Đạt
15	26UED05.239	Trương Phương	Thảo	23/11/2006	Nghệ An	8,67	7,00	Đạt
16	26UED05.240	Trương Thị Minh	Thảo	09/8/2006	Đà Nẵng	6,33	5,00	Đạt
17	26UED05.241	Hạng Thị	Thi	29/12/2004	Điện Biên	5,33	2,00	Không đạt
18	26UED05.242	Nguyễn Thị Mỹ	Thi	04/8/2005	Kon Tum	8,33	7,50	Đạt
19	26UED05.243	Trần Tiến	Thiện	09/11/2006	Đà Nẵng	7,00	6,50	Đạt
20	26UED05.244	Y Khánh	Thiện	02/9/2006	Kon Tum	7,33	3,00	Không đạt
21	26UED05.245	Nguyễn Ngọc	Thịnh	01/9/2000	Hà Tĩnh	7,33	6,50	Đạt
22	26UED05.246	Trần Minh	Thịnh	07/02/2005	Đà Nẵng	8,00	8,00	Đạt
23	26UED05.247	Trương Đức	Thịnh	20/10/2004	Quảng Nam	7,33	5,00	Đạt
24	26UED05.248	Nguyễn Anh	Thơ	06/9/2006	Nghệ An	8,33	8,50	Đạt
25	26UED05.249	Nguyễn Thị Mỹ	Thơ	04/8/2005	Kon Tum	8,00	7,50	Đạt
26	26UED05.250	Lê Thị	Thơm	03/6/2005	Thanh Hóa	7,00	7,50	Đạt
27	26UED05.251	Đào Ngọc	Thông	25/4/2005	Đà Nẵng	8,00	6,50	Đạt
28	26UED05.252	Nguyễn Đình Hoài	Thu	09/8/2006	Phú Yên	8,00	5,50	Đạt

Ấn định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

28

Số thí sinh đạt:

25

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh không đạt:

3

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 10 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**ThS. Trương Văn Thanh**

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 18/10/2026
CA THI: 03 (17h00) PHÒNG 10 (C3-202)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED05.253	Lê Nguyễn Minh	Thư	30/10/2005	Quảng Nam	7,67	6,00	Đạt
2	26UED05.254	Lê Thị Anh	Thư	02/10/2006	Đà Nẵng	9,33	8,50	Đạt
3	26UED05.255	Nguyễn Anh	Thư	06/11/2005	Nghệ An	7,33	5,50	Đạt
4	26UED05.256	Phan Diệu Uyên	Thư	27/7/2005	Đà Nẵng	8,00	5,50	Đạt
5	26UED05.257	Trần Thị Thư	Thư	07/01/2006	Quảng Nam	6,33	5,00	Đạt
6	26UED05.258	Trương Anh	Thư	28/6/2006	Quảng Ngãi	6,33	5,00	Đạt
7	26UED05.259	Đỗ Thị Diễm	Thương	24/8/2006	Phú Yên	9,33	8,50	Đạt
8	26UED05.260	Lê Thị Dạ	Thương	22/4/2005	Thanh Hóa	6,00	3,00	Không đạt
9	26UED05.261	Lê Thị Hoài	Thương	27/01/2006	Hà Nội	8,33	3,00	Không đạt
10	26UED05.262	Nguyễn Thị Hoài	Thương	10/6/2002	Nghệ An	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi
11	26UED05.263	Phan Nguyễn Hoài	Thương	14/9/2005	Gia Lai	9,00	8,50	Đạt
12	26UED05.264	Hoàng Thị Thanh	Thúy	16/6/2006	Quảng Bình	5,33	5,00	Đạt
13	26UED05.265	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	03/4/2006	Đà Nẵng	8,67	8,50	Đạt
14	26UED05.266	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	09/11/2005	Quảng Nam	7,33	5,00	Đạt
15	26UED05.267	Phạm Thị Thu	Thúy	20/10/2005	Bình Định	8,67	9,50	Đạt
16	26UED05.268	Lê Thị Thanh	Thúy	22/3/2005	Nghệ An	8,00	5,50	Đạt
17	26UED05.269	Ngô Thị Diễm	Thúy	17/01/2005	Đà Nẵng	7,33	6,50	Đạt
18	26UED05.270	Ngô Thị Linh	Thy	19/10/2005	Quảng Nam	8,67	5,50	Đạt
19	26UED05.271	Đỗ Thị Ngọc	Tiên	11/5/2006	Quảng Nam	9,00	8,00	Đạt
20	26UED05.272	Huỳnh Hữu Bảo	Tiên	01/4/2007	Đà Nẵng	7,00	6,50	Đạt
21	26UED05.273	Ngô Thị Thủy	Tiên	01/10/2005	Quảng Nam	8,33	9,00	Đạt
22	26UED05.274	Nguyễn Nhật	Tính	21/3/2003	Quảng Nam	7,67	7,00	Đạt
23	26UED05.275	Phan Đoàn Thanh	Tĩnh	03/3/2006	Quảng Nam	8,67	7,00	Đạt
24	26UED05.276	Võ Thị Thanh	Trà	19/12/2006	Nghệ An	7,33	7,00	Đạt
25	26UED05.277	Hà Trần Thuý	Trâm	27/8/2002	Quảng Nam	8,00	9,50	Đạt
26	26UED05.278	Nguyễn Thị Quỳnh	Trâm	28/4/2006	Đà Nẵng	6,33	9,00	Đạt
27	26UED05.279	Võ Mai Bích	Trâm	07/10/2003	Bình Định	5,33	7,00	Đạt
28	26UED05.280	Đặng Ngọc Bảo	Trân	03/6/2005	Quảng Nam	5,00	9,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

27

Số thí sinh đạt:

25

Số thí sinh vắng:

1

Số thí sinh không đạt:

2

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 10 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 18/10/2026
CA THI: 03 (17h00) PHÒNG 11 (C3-203)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED05.281	Nguyễn Trần Quỳnh	Trân	26/7/2005	Quảng Nam	7,00	9,00	Đạt
2	26UED05.282	Bo Bo Thị Thu	Trang	25/6/2006	Khánh Hòa	8,00	9,00	Đạt
3	26UED05.283	Ngô Thị Thuỳ	Trang	01/11/2002	Quảng Nam	4,00	7,00	Không đạt
4	26UED05.284	Nguyễn Hà Thu	Trang	09/9/2005	Đà Nẵng	8,00	9,00	Đạt
5	26UED05.285	Nguyễn Thị Phương	Trang	19/3/2006	Nghệ An	9,33	10,00	Đạt
6	26UED05.286	Nguyễn Thị Thanh	Trang	17/5/2005	Quảng Ngãi	7,67	7,00	Đạt
7	26UED05.287	Nguyễn Thị Thu	Trang	10/5/2005	Quảng Nam	7,67	6,00	Đạt
8	26UED05.288	Nguyễn Thùy	Trang	27/01/2006	Đà Nẵng	8,67	8,00	Đạt
9	26UED05.289	Trần Thị Mai	Trang	13/8/2006	Hà Tĩnh	8,67	8,00	Đạt
10	26UED05.290	Trần Thị Thuỳ	Trang	16/02/2006	Hà Tĩnh	9,00	10,00	Đạt
11	26UED05.291	Trần Thu	Trang	22/10/2006	Nghệ An	6,00	8,00	Đạt
12	26UED05.292	Võ Thu	Trang	07/10/2006	Quảng Ngãi	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi
13	26UED05.293	Vũ Thị Thùy	Trang	30/3/2005	Nghệ An	9,00	8,00	Đạt
14	26UED05.294	Huỳnh Thị Thu	Trình	18/3/2000	Đà Nẵng	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi
15	26UED05.295	Nguyễn Thị Thùy	Trình	08/02/2004	Đà Nẵng	6,67	6,00	Đạt
16	26UED05.296	Nguyễn Xuân	Trình	26/3/2005	Đà Nẵng	6,00	5,00	Đạt
17	26UED05.297	Phan Thị Phương	Trình	20/5/2005	Đà Nẵng	7,67	6,00	Đạt
18	26UED05.298	Bhonoroch Thị	Trọng	19/8/2006	Quảng Nam	7,33	8,00	Đạt
19	26UED05.299	Nguyễn Ngọc Phương	Trúc	22/12/2005	Đắk Lắk	9,00	9,00	Đạt
20	26UED05.300	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	26/6/2005	Quảng Nam	5,67	5,00	Đạt
21	26UED05.301	Nguyễn Ngọc	Tú	27/02/2006	Điện Biên	6,33	5,00	Đạt
22	26UED05.302	Nguyễn Thị Anh	Tú	20/11/2005	Gia Lai	9,67	8,00	Đạt
23	26UED05.303	Phạm Thị Cẩm	Tú	16/12/2006	Hồ Chí Minh	8,67	8,00	Đạt
24	26UED05.304	Nguyễn Bá Anh	Tuấn	28/12/2006	Gia Lai	8,67	5,00	Đạt
25	26UED05.305	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	28/4/2005	Quảng Ngãi	8,33	9,00	Đạt
26	26UED05.306	Phan Thị Thanh	Tuyền	05/7/2005	Thừa Thiên Huế	7,33	7,00	Đạt
27	26UED05.307	Nay H'	Uyên	12/8/2005	Gia Lai	9,33	8,00	Đạt
28	26UED05.308	Nguyễn Ngọc	Uyên	15/9/2006	Hồ Chí Minh	9,33	9,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

26

Số thí sinh đạt:

25

Số thí sinh vắng:

2

Số thí sinh không đạt:

1

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 10 năm 2026



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 18/10/2026
CA THI: 03 (17h00) PHÒNG 12 (C3-204)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED05.309	Nguyễn Thanh Dạ	Uyên	16/5/2005	Phú Yên	7,33	9,00	Đạt
2	26UED05.310	Nguyễn Thị Khánh	Uyên	20/02/2005	Gia Lai	8,67	5,00	Đạt
3	26UED05.311	Võ Thị Mai	Uyên	31/01/2006	Nghệ An	7,67	5,00	Đạt
4	26UED05.312	Hà Thảo	Vân	25/3/2005	Đà Nẵng	8,33	9,00	Đạt
5	26UED05.313	Nguyễn Hoàng Thảo	Vân	15/3/2005	Đà Nẵng	7,00	9,00	Đạt
6	26UED05.314	Nguyễn Thị Hà	Vi	01/02/2005	Hà Tĩnh	5,00	7,00	Đạt
7	26UED05.315	Võ Thị Tường	Vi	16/9/2005	Quảng Trị	8,67	7,00	Đạt
8	26UED05.316	Bling Thị	Vi	18/11/2003	Quảng Nam	5,00	6,00	Đạt
9	26UED05.317	Ung Nguyễn Tấn	Vũ	18/8/2005	Quảng Nam	9,33	9,00	Đạt
10	26UED05.318	Coor Tiểu	Vy	24/02/2003	Quảng Nam	8,33	8,00	Đạt
11	26UED05.319	Đỗ Thị Tường	Vy	01/02/2006	Quảng Nam	7,33	9,00	Đạt
12	26UED05.320	Huỳnh Thị Tường	Vy	22/6/2006	Đà Nẵng	9,67	8,00	Đạt
13	26UED05.321	Lê Ngọc Tường	Vy	31/3/2005	Đà Nẵng	7,33	9,00	Đạt
14	26UED05.322	Nguyễn Trần Tường	Vy	09/5/2005	Đà Nẵng	7,33	6,00	Đạt
15	26UED05.323	Phạm Thị Tường	Vy	10/6/2006	Quảng Trị	7,67	7,00	Đạt
16	26UED05.324	Tô Kiều	Vy	01/01/2006	Quảng Nam	8,00	7,00	Đạt
17	26UED05.325	Trần Thị Thảo	Vy	24/7/2006	Kon Tum	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi
18	26UED05.326	Võ Thị Khánh	Vy	26/5/2006	Đắk Lắk	6,33	7,00	Đạt
19	26UED05.327	Trần Khánh	Xuân	14/11/2004	Khánh Hòa	6,67	5,00	Đạt
20	26UED05.328	Bhriu Thị Bích	Xuyến	21/9/2005	Quảng Nam	7,67	7,00	Đạt
21	26UED05.329	Dương Thị Nhật	Ý	02/02/2003	Hà Tĩnh	8,00	6,00	Đạt
22	26UED05.330	Phạm Như	Ý	27/3/2006	Quảng Ngãi	8,00	8,00	Đạt
23	26UED05.331	Phan Thị Như	Ý	06/7/2006	Nghệ An	7,00	9,00	Đạt
24	26UED05.332	Trần Thị Như	Ý	22/11/2006	Nghệ An	7,00	10,00	Đạt
25	26UED05.333	Đào Thị Hải	Yến	26/01/2005	Hà Tĩnh	9,00	8,00	Đạt
26	26UED05.334	Ngô Hoàng	Yến	28/3/2006	Đà Nẵng	8,33	9,00	Đạt
27	26UED05.335	Trần Thị Hoàng	Yến	06/12/2006	Quảng Nam	9,67	8,00	Đạt
28	26UED05.336	Vi Thị	Yến	24/6/2005	Nghệ An	8,00	7,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

27

Số thí sinh đạt:

27

Số thí sinh vắng:

1

Số thí sinh không đạt:

0

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 10 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ThS. Trương Văn Thanh